

Ngành Điện

Báo cáo thăm doanh nghiệp

Tháng 10, 2023

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ) **14.000**

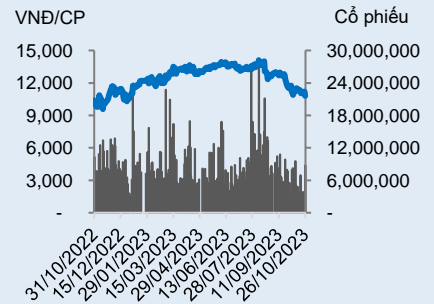
Giá thị trường (26/10/2023) 10.800

Lợi nhuận kỳ vọng 29,6%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9.580-14.100
Vốn hóa	25.292 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	2.341.871.600
KLGD bình quân 10 ngày	4.383.982
% sở hữu nước ngoài	4,67%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	0,9

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
POW	-2,3%	-6,9%	-21,2%	-19,4%
VNIndex	1,1%	-8,6%	-13,5%	-0,3%

Chuyên viên phân tích

Trần Tuấn Dương

(84 28) 3928 8080 ext. 203

duongtt@bvsc.com.vn

TCT Điện Lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Mã giao dịch: POW

Reuters: POW.HM

Bloomberg: POW VN Equity

Một trong những nhà phát điện lớn nhất Việt Nam

Gần đây, chúng tôi đã tham dự hội nghị gặp gỡ Nhà đầu tư của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (HSX: POW) tại Nhà máy nhiệt điện khí Cà Mau. Một số điểm nổi bật chính trong buổi thảo luận:

KQKD sơ bộ 9T.2023. Tổng doanh thu và LNST 9T.2023 lần lượt đạt 22.530 tỷ đồng (+8% y/y), và 861 tỷ đồng (-46% y/y). Trong đó: doanh thu bán điện tăng 5% y/y, sản lượng điện tăng 10% y/y.

Tình hình cung cấp nhiên liệu đầu vào. Nguồn cung cấp khí tại các mỏ Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ đang bước vào giai đoạn suy giảm tự nhiên. Trong thời gian tới, POW sẽ nghiên cứu để bổ sung nguồn khí/hoặc sử dụng LNG nhập khẩu cho các nhà máy điện khí. Nguồn cung than hiện tại đủ để vận hành cho Q4.2023.

Tiến độ thực hiện dự án NT3, NT4. Tiến độ tổng thể EPC dự án ước khoảng 55% kế hoạch, công tác thiết kế chi tiết ước khoảng 90% kế hoạch, công tác mua sắm vật tư ước đạt 68% kế hoạch. Ngày 16/10/2023, máy phát điện và turbine khí NT3 đã được đưa vào bệ phóng, đảm bảo tiến độ phát điện thương mại (COD) NT3 vào Q4.2024 và NT4 vào Q2.2025.

Dự phóng KQKD 2023-2024. BVSC dự phóng doanh thu thuần và LNST sau CĐTTS của POW trong năm 2023 lần lượt đạt mức **28.032 tỷ đồng (-1% y/y)** và **1.564 tỷ đồng (-24% y/y)**. Dự phóng năm 2024, doanh thu và LNST sau CĐTTS đạt mức **30.554 tỷ đồng (+9% y/y)** và **2.150 tỷ đồng (+37% y/y)**. Sản lượng điện lần lượt đạt mức **14.919 triệu kWh (+5% y/y)** và **16.249 triệu kWh (+9% y/y)**.

Khuyến nghị đầu tư. Tình hình thủy văn El Nino cũng đem đến môi trường kinh doanh thuận lợi cho POW. Đồng thời, các nhà máy đã được đại tu/trung tu trong các năm vừa qua, tổ máy 1 tại NM Vũng Áng 1 đã phát điện trở lại sau thời gian dài gặp sự cố, sẽ là những yếu tố hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận của POW trong năm 2024. Từ nay đến 2030, triển vọng tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ điện đạt khoảng 7–9%. POW với vị thế là nhà phát điện lớn thứ 5 cả nước, cùng với những dự án đang đầu tư xây dựng như NT3, NT4 và LNG Quảng Ninh sẽ là yếu tố hỗ trợ lợi nhuận trong trung và dài hạn. Hiện tại, mức định giá của POW đang ở mức **14.000 đồng/cp** (tiềm năng tăng giá 29,6%) – tương đương với mức P/E và EV/EBITDA forward 2024 là khoảng 15,3x lần và 5,1x lần. Khuyến nghị **OUTPERFORM**.

KQKD sơ bộ 9T.2023 – LNST giảm 46% y/y

Tổng doanh thu và LNST hợp nhất 9T.2023 lần lượt đạt 22.530 tỷ đồng (+8% y/y), và 861 tỷ đồng (-46% y/y). Trong đó: doanh thu bán điện đạt tăng 5% y/y, sản lượng điện tăng 10% y/y. Sản lượng điện tăng trưởng tốt, đến từ: (1) tình hình thủy văn El Nino xảy ra mạnh mẽ trong những tháng đầu năm hỗ trợ sản lượng phát từ các nhà máy nhiệt điện; (2) sản lượng điện từ nhà máy Cà Mau tích cực khi nguồn cung khí đã ổn định hơn so với năm ngoái; và (3) tổ máy 1 của nhà máy Vũng Áng 1 đã phát điện trở lại kể từ giữa Tháng 8/2023 – bù đắp cho sản lượng sụt giảm từ 2 nhà máy thủy điện.

LNST hợp nhất giảm mạnh 46% y/y, chủ yếu vì: (1) trong năm 2023 POW thực hiện đại tu nhiều nhà máy như NT2, Cà Mau 2, Đắc Đĩnh, Vũng Áng 1, dẫn đến sản lượng điện phát giảm, chi phí cố định/kWh tăng; và (2) trong giai đoạn Tháng 4–5, các nhà máy điện khí NT1, NT2, Cà Mau 1&2 phải vận hành dầu DO theo lệnh điều độ từ Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) với tổng sản lượng đạt 250 tr.kWh. Chúng tôi lưu ý rằng, khi nhà máy được lệnh điều độ phát điện bằng dầu, EPTC sẽ thanh toán chi phí nhiên liệu cho các nhà máy, tuy nhiên nhà máy sẽ không được chi trả các chi phí cố định khác, dẫn đến KQKD sẽ bị lỗ.

Kết quả kinh doanh 9T.2023 các nhà máy điện của POW:

Nhà máy	Sản lượng điện (triệu kWh)	y/y (%)	Doanh thu (tỷ đồng)	y/y (%)
Cà Mau 1&2	4.114	66%	7.835	51%
Nhơn Trạch 1	563	-43%	1.652	-23%
Nhơn Trạch 2	2.494	-19%	5.236	-22%
Hòa Na	398	-33%	517	-38%
Đắc Đĩnh	440	-15%	527	-24%
Vũng Áng 1	3.136	29%	6.041	16%
NLTT ĐLĐK	4	-12%	10	11%
Tổng cộng	11.149	10%	21.819	5%

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

Nguồn nhiên liệu đầu vào

Mỏ khí Tây Nam Bộ (PM3): Nhà máy Cà Mau 1&2 dự kiến sẽ được cung cấp khoảng 300 tr.Sm³, đủ để phát điện khoảng 1,6–1,7 tỷ kWh cho Q4.2023. Nguồn khí này đang bước vào giai đoạn suy giảm, dự kiến đến năm 2028 trữ lượng khai thác sẽ hết. POW đang trong quá trình nghiên cứu, đàm phán để bổ sung thêm nguồn cấp khí cho 2 NMD Cà Mau từ các mỏ khí mới (từ mỏ Nam Du – U Minh, hoặc mua bổ sung từ Malaysia), hoặc sử dụng khí mua LNG nhập khẩu.

Sản lượng khí còn lại ở các mỏ khí tại Đông Nam Bộ đang suy giảm nghiêm trọng. Trong năm 2023, nguồn khí thu được tại các mỏ này chỉ đạt khoảng 4,5–4,8 tỷ Sm³. Sản lượng khí năm 2024 dự kiến sẽ ở mức dưới 4 tỷ Sm³. Hiện nay, kho LNG Thị Vải đã vận hành ổn định, GAS sẵn sàng cung cấp LNG tái hoá từ năm 2024. Trong trường hợp thiếu hụt nguồn cung nhiên liệu từ các mỏ

Đông Nam Bộ, các bên sẽ nghiên cứu bổ sung nguồn khí LNG cho NT1 và NT2. Các nhà máy điện khí của POW vẫn gặp rủi ro đến từ sự lệch pha giữa nhu cầu phụ tải và thời gian cung cấp khí của GAS.

Tồn kho than tại nhà máy Vũng Áng 1 đang đạt mức khoảng 330 nghìn tấn 5a.14, đủ để nhà máy phát điện cho 3 tháng cuối năm. Rủi ro cần lưu ý: từ giữa năm 2022, TKV đã nhập khẩu than để trộn trong bối cảnh sản lượng than trong nước suy giảm. Với đặc tính của than nhập khẩu có chất bốc cao hơn, than trộn nhà máy đang dùng sẽ cháy nhanh hơn, không đúng thiết kế kỹ thuật, có thể sẽ khiến tổ máy có rủi ro gặp sự cố.

Tiến độ thực hiện dự án NT3, NT4

Hai nhà máy NT3, NT4 có tổng công suất dự kiến khoảng 1.500 MW, tổng mức đầu tư 32.470 tỷ đồng (~1,4 tỷ USD). Tiến độ tổng thể EPC dự án ước khoảng 55% kế hoạch, công tác thiết kế chi tiết ước khoảng 90% kế hoạch, công tác mua sắm vật tư ước đạt 68% kế hoạch. Ngày 16/10/2023, máy phát điện và turbine khí NT3 đã được đưa vào bộ phóng, đảm bảo tiến độ phát điện thương mại (COD) NT3 vào Q4.2024 và NT4 vào Q2.2025.

Tiến độ đầu tư xây dựng NT3, NT4:

Hạng mục	Tiến độ dự kiến
San lấp mặt bằng khu vực nhà máy	Đã hoàn thành
Phê duyệt thiết kế kỹ thuật	Đã hoàn thành
Nhận điện ngược từ đường dây 220kV	31/01/2024
Nhận khí phục vụ công tác thử nghiệm	01/04/2024
Đốt lửa lần đầu bằng khí tại NT3	02/05/2024
Nhận điện ngược từ đường dây 500kV	30/06/2024
Đốt lửa lần đầu bằng khí tại NT4	30/10/2024
COD NT3	15/11/2024
COD NT4	15/05/2025

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC tổng hợp

Công tác thu xếp vốn: Dự án được đầu tư xây dựng với tỷ lệ 30% VCSH – 70% nợ vay.

- Khoản vay trong nước: 4.000 tỷ đồng từ VCB, đã ký kết hợp đồng vay vốn ngày 29/08/2023, đã giải ngân 700 tỷ đồng. Lãi suất năm đầu 7%, các năm sau tham chiếu lãi suất 4 Ngân hàng Quốc doanh + biên 2%.
- Khoản vay nước ngoài với SMBC giá trị 200 triệu USD, đã giải ngân 50 triệu USD. Lãi suất tham chiếu SOFR + biên 1,5%.
- Khoản vay nước ngoài với Citibank và ING giá trị 500 triệu USD đang trong quá trình đàm phán cuối cùng.

Tiến độ đàm phán PPA: POW và EPTC đã bắt đầu đàm phán PPA cho NT3 và NT4 từ cách đây 3 năm. Vướng mắc cuối cùng của PPA cho 2 nhà máy này là ở khung giá khí LNG và tỷ lệ sản lượng

hợp đồng (Qc). POW tự tin rằng sẽ đàm phán thành công hợp đồng PPA trong thời gian ngắn tới, khi vấn đề an ninh năng lượng của đất nước phải được đảm bảo, đồng thời đây cũng là dự án điện khí LNG đầu tiên và trọng điểm của Việt Nam. Tỷ lệ sản lượng Qc dự kiến không thấp hơn 72%.

Kế hoạch SXKD Q4.2023

Hạng mục	Q4.2023	% y/y
Sản lượng điện (tr.kWh)	4.535	11%
Tổng doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	9.213	16%
LNST hợp nhất (tỷ đồng)	841	15%

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

Tình hình khả dụng các nhà máy: POW đã hoàn thành đại tu các nhà máy Cà Mau 2, Đắc Đĩnh, Hỏa Na, Vũng Áng 1 trong năm 2023. Đồng thời, nhà máy Nhơn Trạch 2 sẽ hoàn thành đại tu vào ngày 25–26/10.

Dự phóng KQKD 2023–2024

BVSC dự phóng doanh thu thuần và LNST sau CĐTS của POW trong năm 2023 lần lượt đạt mức 28.032 tỷ đồng (-1% y/y) và 1.564 tỷ đồng (-24% y/y). Dự phóng năm 2024, doanh thu và LNST sau CĐTS đạt mức 30.554 tỷ đồng (+9% y/y) và 2.150 tỷ đồng (+37% y/y). Một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng điện năm 2023 và 2024 lần lượt đạt mức 14.919 triệu kWh (+5% y/y) và 16.249 triệu kWh (+9% y/y).
- NT2 ghi nhận doanh thu chênh lệch tỷ giá 155 tỷ trong Q4.2023. NT1 ghi nhận thu nhập bất thường 123 tỷ từ chuyển nhượng vật tư trong năm 2023.
- POW sẽ ghi nhận khoảng 325 tỷ doanh thu từ chênh lệch giá khí tại nhà máy nhiệt điện Cà Mau trong năm 2024. Khoản doanh thu chênh lệch giá khí này có giá trị gần 1.000 tỷ đồng, chúng tôi dự phóng sẽ được ghi nhận lần lượt vào giai đoạn 2024–2026.
- POW đang trong quá trình giám định thiệt hại và đàm phán bồi thường với các bên liên quan cho sự cố tại Nhiệt điện Vũng Áng 1. Giả định hiện tại của chúng tôi là số tiền bồi thường sẽ bù trừ toàn bộ cho phần chi phí sửa chữa tại đây. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật khi có các kết quả chính thức.

Đơn vị: tỷ đồng	2022	2023F	2024F	2023 y/y	2024 y/y
Doanh thu thuần	28.224	28.032	30.554	-0,7%	9,0%
- Sản lượng thủy điện (tr.kWh)	1.605	1.259	1.100	-21,6%	-12,6%
- Sản lượng điện than (tr.kWh)	3.318	4.212	5.814	26,9%	38,0%
- Sản lượng điện khí (tr.kWh)	9.269	9.443	9.329	1,9%	-1,2%
- Sản lượng điện NLTT (tr.kWh)	1	6	6	533,3%	0,0%
Lợi nhuận gộp	3.726	2.581	2.915	-30,7%	13,0%
Doanh thu tài chính	445	509	547	14,3%	7,5%
Chi phí tài chính	592	504	425	-14,9%	-15,5%

Chi phí bán hàng và quản lý DN	868	714	754	-17,8%	5,6%
Thu nhập từ Công ty LDLK	53	40	39	-24,9%	-3,5%
Thu nhập khác (ròng)	44	143	341	225,0%	137,8%
LNTT	2.809	2.056	2.663	-26,8%	29,5%
Lợi nhuận ròng sau CĐTS	2.061	1.564	2.150	-24,1%	37,4%
BLN gộp	13,2%	9,2%	9,5%	-30,3%	3,6%
BLN ròng	7,3%	5,6%	7,0%	-23,6%	26,1%
EPS (đồng/cp)	880	668	918		

Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC ước tính

Một số thông tin khác

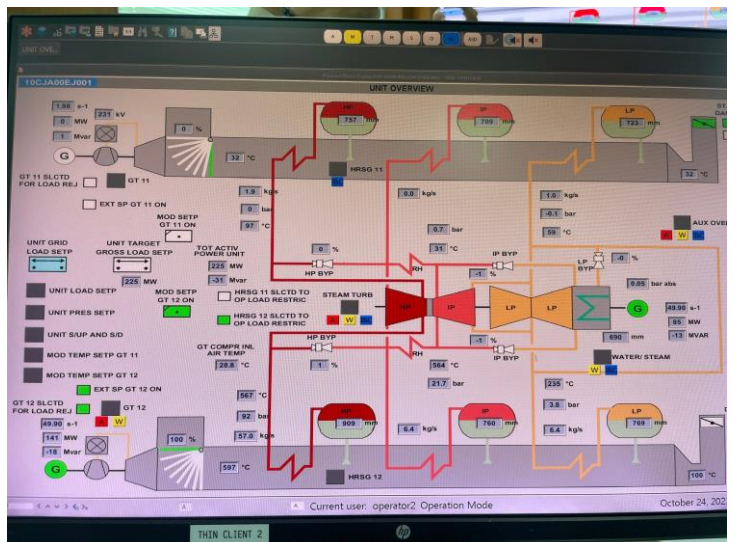
Kế hoạch tăng vốn điều lệ: POW đang trình lên PVN các phương án kế hoạch tăng vốn điều lệ, để bổ sung nguồn tiền mặt cho Công ty để thực hiện đầu tư các dự án mới trong tương lai. Dự kiến giá trị vốn điều lệ tăng thêm là khoảng 5.000 tỷ đồng.

Kế hoạch thoái vốn: POW đang nghiên cứu lập lại phương án thoái vốn tại các Công ty POW có tham gia góp vốn, đảm bảo hiệu quả tối ưu nhất.

Tiến độ dự án LNG Quảng Ninh: Đang trong quá trình xin cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo khả thi. Kế hoạch dự kiến: Khởi công xây dựng vào Tháng 9/2024, COD 2 tổ máy lần lượt vào Tháng 9 và Tháng 12/2027.

Quyết toán nhà máy Vũng Áng 1: TMĐT tạm tính của nhà máy đang là khoảng 26.400 tỷ đồng. POW đang hoàn thiện quyết toán TMĐT cho nhà máy với giá trị ước tính khoảng 29.200 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành, Công ty sẽ đàm phán lại hợp đồng PPA với EPTC, phần chênh lệch TMĐT sẽ được phân bổ vào giá điện các năm tiếp theo.

Một số hình ảnh tại NMD Cà Mau



Nguồn: BVSC

Quan điểm đầu tư

Tình hình thủy văn El Nino cũng đem đến môi trường kinh doanh thuận lợi cho POW. Đồng thời, các nhà máy đã được đại tu/trung tu trong các năm vừa qua, tổ máy 1 tại NM Vũng Áng 1 đã phát điện trở lại sau thời gian dài gặp sự cố, sẽ là những yếu tố hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận của POW trong năm 2024. Từ nay đến 2030, triển vọng tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ điện đạt khoảng 7–9%. POW với vị thế là nhà phát điện lớn thứ 5 cả nước, cùng với những dự án đang đầu tư xây dựng như NT3, NT4 và LNG Quảng Ninh sẽ là yếu tố hỗ trợ lợi nhuận trong trung và dài hạn. Hiện tại, mức định giá của POW đang ở mức **14.000 đồng/cp** (tiềm năng tăng giá 29,6%) – tương đương với mức P/E và EV/EBITDA forward 2024 là khoảng 15,3x lần và 5,1x lần. Khuyến nghị **OUTPERFORM**.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2021	2022	2023F	2024F
Doanh thu thuần	24.561	28.224	28.032	30.554
Giá vốn	22.021	24.498	25.452	27.639
Lợi nhuận gộp	2.540	3.726	2.581	2.915
Doanh thu tài chính	690	445	509	547
Chi phí tài chính	653	592	504	425
Lợi nhuận sau thuế	1.799	2.061	1.564	2.150

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2021	2022	2023F	2024F
Tiền, tương đương tiền & đầu tư ngắn hạn	8.755	9.902	9.441	13.715
Khoản phải thu ngắn hạn	5.799	12.538	14.016	13.749
Hàng tồn kho	1.838	2.086	2.013	2.282
Tài sản cố định hữu hình	31.835	29.123	26.318	23.512
Đầu tư tài chính dài hạn	828	878	878	878
Tổng tài sản	52.977	56.843	54.975	56.499
Nợ vay ngắn hạn	4.769	5.635	4.618	3.907
Nợ vay dài hạn	3.689	3.382	957	701
Vốn chủ sở hữu	31.125	33.281	34.927	37.142
Tổng nguồn vốn	52.977	56.843	54.975	56.499

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2021	2022	2023F	2024F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-17,4%	14,9%	-0,7%	9,0%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-24,0%	14,6%	-24,1%	37,4%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	10,3%	13,2%	9,2%	9,5%
Lợi nhuận thuần biên	7,3%	7,3%	5,6%	7,0%
ROA	3,4%	3,8%	2,8%	3,9%
ROE	5,8%	6,4%	4,6%	6,0%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản	16,0%	15,9%	10,1%	8,2%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu	27,2%	27,1%	16,0%	12,4%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	768	880	668	918
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	13.291	14.211	14.914	15.860

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Tuấn Dương** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lời kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống khuyến nghị của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các khuyến nghị

Định nghĩa

OUTPERFORM

Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%

NEUTRAL

Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%

UNDERPERFORM

Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính, Dầu khí
khanhld@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Vật liệu xây dựng
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhtd@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Xây dựng, Vật liệu xây dựng
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển, Ngân hàng
tramnhb@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chứng Khoán
phuonglh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản
minhtnn@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888